

Cà Mau, ngày 18 tháng 3 năm 2026

BẢN THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO

Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho doanh nghiệp thực hiện dự án thiết kế chip bán dẫn được hỗ trợ kinh phí đào tạo phát triển nguồn nhân lực, nghiên cứu và phát triển, sản xuất thử nghiệm, mua sắm máy móc, thiết bị, công nghệ và đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh Cà Mau

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15 (khoản 2 Điều 39)	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh	Nghị quyết này quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho doanh nghiệp thực hiện dự án thiết kế chip bán dẫn được hỗ trợ kinh phí đào tạo phát triển nguồn nhân lực, nghiên cứu và phát triển, sản xuất thử nghiệm, mua sắm máy móc, thiết bị, công nghệ và đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh Cà Mau phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 39 Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15. Quy định nhằm xác định rõ phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của Nghị quyết, làm cơ sở triển khai chính sách hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho doanh nghiệp thực hiện dự án thiết kế chip bán dẫn theo quy định của pháp luật, bảo đảm thống nhất trong tổ chức thực hiện
Luật Công nghiệp công nghệ	Điều 2. Đối tượng áp dụng	Quy định đối tượng áp dụng của Nghị quyết gồm: Doanh nghiệp

số số 71/2025/QH15 (khoản 2 Điều 39)		hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.
Luật Ngân sách Nhà nước 2025	Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ	- Nghị quyết hỗ trợ đảm bảo theo nguyên tắc công khai, minh bạch, bình đẳng, không trùng lặp và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương quy định tại Nghị quyết này và pháp luật hiện hành có liên quan. - Các khoản hỗ trợ được căn cứ kết quả thẩm định, xác nhận, nghiệm thu của cơ quan chủ quản hoặc thẩm định của cơ quan chuyên môn; trường hợp đặc biệt do Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Các dự án được hỗ trợ, sử dụng kinh phí sai mục đích hoặc báo cáo không trung thực phải hoàn trả toàn bộ kinh phí hỗ trợ và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.
Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15 (khoản 2 Điều 39)	Điều 4. Tiêu chí hỗ trợ	- Các tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều 25 Nghị định số 88/2025/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. - Phù hợp với nội dung quy định tại khoản 2 Điều 39 Luật Công nghiệp công nghệ số.
Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15 (khoản 2 Điều 39)	Điều 5. Điều kiện hỗ trợ	Ngoài các tiêu chí quy định tại Điều 4 dự thảo Nghị quyết, doanh nghiệp thực hiện dự án thiết kế chip bán dẫn phải có sản phẩm mẫu, thiết kế sở hữu trí tuệ, nền tảng mô phỏng hoặc giải pháp thiết kế chip cụ thể; các chuyên gia chuyên ngành thiết kế; có hợp tác đào tạo, chuyển giao và có phương án tài chính khả thi.
Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15 (khoản 2 Điều 39)	Điều 6. Nội dung và mức hỗ trợ	Do các quy định của Luật Công nghiệp công nghệ số và các văn bản hướng dẫn của Luật không quy định cụ thể định mức hỗ trợ mà chỉ giao “Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tiêu chí, điều

		kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các nội dung quy định tại khoản này phù hợp với điều kiện của địa phương”. Do vậy, để xây dựng định mức hỗ trợ. Dự thảo Nghị quyết tham khảo, tham chiếu định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước của các văn bản quy phạm pháp luật tương tự, cụ thể như sau: (1) Nghị định số 88/2025/NĐ-CP ngày 13/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Điều 27. Mức hỗ trợ tài chính cụ thể và kinh phí thực hiện. 2. Mức hỗ trợ tài chính cụ thể được xác định trên cơ sở 30% tổng giá trị quyết toán dự án đầu tư hoàn thành và không vượt quá 10.000 tỷ đồng trong trường hợp nhà máy nghiệm thu đưa vào sử dụng trước ngày 31 tháng 12 năm 2030. (2) Nghị định số 182/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ Quy định về thành lập, quản lý và sử dụng quỹ hỗ trợ đầu tư, tại: - Điều 19. Hỗ trợ chi phí đào tạo, phát triển nguồn nhân lực: “1. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ tối đa 50% chi phí phát sinh trong năm tài chính của dự án và thực tế đã chi cho hoạt động đào tạo phát triển nguồn nhân lực là người lao động Việt Nam” Điều 20. Hỗ trợ chi phí nghiên cứu và phát triển: “1. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ hàng năm theo tỷ lệ dưới đây đối với chi phí phát sinh của dự án trong năm tài chính và thực tế đã chi cho hoạt động nghiên cứu và phát triển, cụ thể Phần chi phí nghiên cứu và phát triển đã chi trong năm tài chính (tỷ đồng): đến 120 tỷ lệ hỗ trợ tương ứng 1%”
--	--	---

		- Điều 24. Đối tượng hỗ trợ chi phí đầu tư ban đầu: “Đối tượng hỗ trợ chi phí đầu tư ban đầu là doanh nghiệp có dự án đầu tư trung tâm nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo” - Điều 26. Mức hỗ trợ chi phí đầu tư ban đầu: “1. Doanh nghiệp quy định tại Điều 24 Nghị định này được hỗ trợ tối đa 50% chi phí đầu tư ban đầu của dự án và đảm bảo theo nguyên tắc quy định tại Điều 27 Nghị định này” (3) Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN ngày 30/11/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định chi tiết và hướng dẫn về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán một số nội dung chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, tại: Điều 4. Kinh phí thực hiện chương trình, nhiệm vụ 2. Mức đảm bảo của ngân sách nhà nước để xét tài trợ thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo như sau: b) Ngân sách nhà nước bảo đảm một phần kinh phí đối với các nội dung chi quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 265/2025/NĐ-CP để thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ bao gồm nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng, nhiệm vụ phát triển công nghệ và nhiệm vụ phát triển giải pháp xã hội với mức bảo đảm kinh phí như sau: b2) Ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí tối đa không quá 50% tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghệ; c) Ngân sách nhà nước bảo đảm một phần kinh phí đối với các nội dung chi quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 6 Nghị định số 265/2025/NĐ-CP để xét tài trợ thực hiện các nhiệm vụ đổi mới sáng tạo quy định tại Điều 5 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP như sau:
--	--	---

		c1) Đối với các nhiệm vụ đổi mới sáng tạo, kết quả thực hiện nhiệm vụ để tạo ra sản phẩm mới, dịch vụ mới, quy trình mới, mô hình kinh doanh cải tiến đáng kể so với sản phẩm, dịch vụ, quy trình, mô hình kinh doanh đã có, ngân sách nhà nước bảo đảm tối đa không quá 30% tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ; c2) Đối với các nhiệm vụ đổi mới sáng tạo, trong thời gian thực hiện nhiệm vụ tạo ra sản phẩm mới, dịch vụ mới, quy trình mới, mô hình kinh doanh mới, ngân sách nhà nước bảo đảm tối đa không quá 50% tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ; TÓM LẠI: - Mức hỗ trợ 50% (đào tạo phát triển nguồn nhân lực): Được tham chiếu từ chính sách hỗ trợ của Quỹ Hỗ trợ đầu tư (quy định tại Điều 19, Nghị định số 182/2024/NĐ-CP). - Mức hỗ trợ 25% (Nghiên cứu và phát triển, sản xuất thử nghiệm): Được xây dựng dựa trên khung hỗ trợ tại Nghị định số 88/2025/NĐ-CP về thí điểm một số cơ chế đặc thù phát triển khoa học công nghệ và Nghị định số 353/2025/NĐ-CP hướng dẫn Luật Công nghiệp công nghệ số, Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN. - Mức hỗ trợ 30% (Mua sắm máy móc, thiết bị, công nghệ và đổi mới công nghệ): Được tham chiếu từ chính sách hỗ trợ của Quỹ Hỗ trợ đầu tư (quy định tại Nghị định số 182/2024/NĐ-CP và các văn bản liên quan đến thu nhập doanh nghiệp năm 2025, Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN). Mức này thường áp dụng cho các hoạt động R&D, mua sắm thiết bị và nhận chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực công nghiệp bán dẫn nhằm tạo đột phá. - Xác định mức hỗ trợ để cân đối ngân sách. - Nội dung hỗ trợ theo dự án theo quy định tại khoản 2 Điều 39
--	--	---

		Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15.
Nghị định 118/2025/NĐ-CP ngày 09/06/2025 về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa iên thông tại Bộ phận Một cửa và cổng Dịch vụ công quốc gia	Điều 7. Trình tự, thủ tục hỗ trợ	Dự thảo Nghị quyết quy định trình tự, thủ tục theo bộ thủ tục hành chính để đảm bảo tính đầy đủ pháp lý, quy định trình tự từ khi tiếp nhận hồ sơ, tổ chức hội đồng thẩm định có sự tham gia của các cơ quan, đơn vị có liên quan trước khi trình trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hoặc ủy quyền cho người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt thuộc phạm vi quản lý.
- Luật Ngân sách nhà nước 2025; - Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước	Điều 8. Nguồn kinh phí thực hiện	Nguồn kinh phí hỗ trợ được dự toán hằng năm vào thời điểm xây dựng dự toán thu, chi ngân sách nhà nước để chi hỗ trợ cho doanh nghiệp thực hiện dự án thiết kế chip bán dẫn từ ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước hoặc từ nguồn tài chính cho phát triển công nghiệp công nghệ số quy định tại Điều 11 của Luật Công nghiệp công nghệ số.
Luật Ban hành VBQPPL (quy định hiệu lực, áp dụng văn bản).	Điều 9. Hiệu lực thi hành	Quy định hiệu lực và nguyên tắc áp dụng văn bản thay thế nhằm bảo đảm tính ổn định, đồng bộ hệ thống pháp luật và tránh khoảng trống pháp lý khi có thay đổi văn bản cấp trên.
Nghị định số 187/2025/NĐ-CP được Chính phủ ban hành ngày 01/07/2025	Điều 10. Tổ chức thực hiện	Nghị quyết quy định thời gian hiệu lực, giao cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện và giám sát thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật hiện hành.